

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA,
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 12-3-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Quynh.
2. Bà Hồ Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh V, (tên gọi khác “X”) sinh ngày: 09/02/1985 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: khóm Dn, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh N và bà Nguyễn Thị S; Có vợ là Lê Thị Lan P và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2018 cho đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh Lê Tấn T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Ngọc P2, sinh năm: 1995. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh V Đình N, sinh năm: 1987. Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Đăng Ng, sinh năm: 1987. Địa chỉ: khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKSHH ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để xét xử bị cáo Trần Thanh V có lý lịch nêu trên về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 06/6/2018, Trần Thanh V điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu YAMAHA, không rõ biển kiểm soát của một người bạn tên Trung) đến bản Ka Túp, thị trấn Lao Bảo mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 600.000đồng của một người thiếu số (không xác định được lai lịch) với mục đích bán lại cho người khác để thu lời và sử dụng cho nhu cầu của cá nhân. Sau đó V đưa ma túy về nhà và sử dụng hết 01 viên ma túy, còn 09 viên ma túy V cất giấu trong người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V đi đến quán Internet Văn V để chơi điện tử, khi V vừa đến quán thì có một người thanh niên (không xác định được lai lịch) đến hỏi mua ma túy và đưa cho V 150.000đồng, V lấy 02 viên ma túy (trong 01 chuỗi dài, bọc bằng bao nilon màu xanh, bên trong chứa 09 viên) bán cho người thanh niên, còn 07 viên V cầm trên tay phải của mình và đi vào quán ngồi chơi điện tử tại máy số 07. Khoảng 05 phút thì lực lượng chức năng đến kiểm tra tại quán, V thả số ma túy xuống nền nhà thì bị phát hiện, V nhặt số ma túy đó lên, công nhận là của mình nên bị thu giữ 07 viên ma túy.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Trần Thanh V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng sữa, bên trong chứa sim thuê bao số 0988776855, số IMEI1 357996063941825. Số IMEI2: 3579960639418233, đã qua sử dụng và 150.000đồng tiền Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 374/KLGD ngày 15/6/2018 của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 07 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu MT01 gửi đến giám định có khối lượng 0.6651g là ma túy loại Methamphetamin.

Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận từ đầu tháng 3/2018 đến ngày 06/6/2018 đã có 5 – 6 lần, V đến khu vực bản Ka Túp, thị trấn Lao Bảo mua ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng của một số người không xác định được lai lịch, với số lượng từ 05 - 10 viên ma túy/lần, với giá 60.000đồng/01 viên để sử dụng và bán lại cho: Lê Tấn T 01 lần vào đầu tháng 3/2018 là 02 viên ma túy với giá 150.000đồng; bán cho Nguyễn Ngọc P2 04 lần, mỗi lần từ 01 – 04 viên, với giá

từ 65.000đồng – 70.000đồng/01 viên, lần cuối bán cho P2 02 viên ma túy với tổng số tiền 140.000đồng vào ngày 05/6/2018; bán cho V Đình N vào ngày 01/6/2018 01 lần 01 viên với giá 70.000đồng; Nguyễn Đăng Ng 02 lần, 01 viên/lần với giá 70.000đồng, lần cuối bán vào ngày 04/6/2018 và một số người khác nhưng không biết rõ lai lịch.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 05 - 06 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu MT67 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Sung quỹ Nhà nước của Trần Thanh V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng sữa, bên trong chứa sim thuê bao số 0988776855, số IMEI1 357996063941825. Số IMEI2: 3579960639418233, đã qua sử dụng là P2 tiện dùng vào việc phạm tội và 150.000đồng tiền Việt Nam là tiền do phạm tội mà có.

Và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, kết

luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 06/6/2018, bị cáo Trần Thanh V đã có hành vi mua 10 viên của một người thiếu số (không xác định được lai lịch) bị cáo đã sử dụng 01 viên, đã bán 02 viên, còn 07 viên nén màu hồng với tổng khối lượng là 0.6651g là ma túy loại Methamphetamin và còn khai nhận từ đầu tháng 3/2018 đến ngày 06/6/2018 đã có 05 – 06 lần mua ma túy tổng hợp dạng viên nén của một số người thiếu số (không xác định được lai lịch) tại bản Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa với mục đích bán lại cho người khác để thu lời và sử dụng cho nhu cầu của cá nhân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*thành khẩn khai báo*” về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, “*tự thú*” về những lần phạm tội trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa P2, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy nhằm kiếm lời từ đầu tháng 3/2018 cho đến nay nhưng chưa thu nhiều lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu MT67 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Sung quỹ Nhà nước của Trần Thanh V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng sữa, bên trong chứa sim thuê bao số 0988776855, số IMEI1 357996063941825. Số IMEI2: 3579960639418233, đã qua sử dụng là P2 tiền dùng vào việc phạm tội và 150.000đồng tiền Việt Nam là tiền do phạm tội mà có.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nhận mua ma túy từ một số người thiếu số (không xác định được lai lịch), Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các đối tượng Lê Tấn T, Nguyễn Ngọc P2, V Đình N và Nguyễn Đăng Ng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hướng Hóa đã ra Thông báo số 11/TB ngày 12/12/2018 gửi cho Công an thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành, Tân Long đề xử lý hành chính.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh V để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 ;khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh V** (tên gọi khác “Xuồng”) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh V** (tên gọi khác “Xuồng”): **66** (sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/8/2018).

2. Về xử lý vật chứng:

Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong có ký hiệu MT67 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Sung quỹ Nhà nước của Trần Thanh V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng sữa, bên trong chứa sim thuê bao số 0988776855, số IMEI1 357996063941825. Số IMEI2: 3579960639418233, đã qua sử dụng là P2 tiện dùng vào việc phạm tội và 150.000đồng tiền Việt Nam là tiền do phạm tội mà có.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Trần Thanh V** (tên gọi khác “Xuồng”) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện H.Hóa;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Công an huyện H.Hóa;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương